

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC
LONG ĐIỀN**

Số: 81/2015/BLĐ - LD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 05 tháng 05 năm 2015

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: Công ty Cổ phần Địa ốc Long Điền

Trụ sở chính: 104/4 ấp Hòa Bình, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (061) 896 6666

Fax: (061) 896 6668

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Vũ Kim Điền – Tổng Giám đốc (người Đại diện theo pháp luật)

Loại công bố thông tin: Định kỳ

24h

72h

Yêu cầu

Nội dung công bố thông tin:

1. Báo cáo tài chính Quý I/2015 Công ty Cổ phần Địa ốc Long Điền
2. Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I/2015 Công ty Cổ phần Địa ốc Long Điền và các công ty con

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty: www.longdien.vn vào ngày 05/05/2015 tại mục Quan hệ cổ đông/Công bố thông tin

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**CÔNG TY CP ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

TỔNG GIÁM ĐỐC


VŨ KIM ĐIỀN



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
QUÝ I/2015**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN
VÀ CÁC CÔNG TY CON**



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN
Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

Mẫu số B 01 - DN
(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2015

Tại ngày 31/03/2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối quý	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.612.172.981.029	1.805.200.198.657
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	19.333.058.161	29.739.628.388
1. Tiền	111		7.333.058.161	4.739.628.388
2. Các khoản tương đương tiền	112		12.000.000.000	25.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		20.000.000.000	20.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		20.000.000.000	20.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		155.873.352.684	318.568.942.404
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	70.154.739.389	57.811.118.414
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.2	67.650.695.688	246.749.148.383
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	18.067.917.607	14.008.675.607
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	138		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	5.4	1.400.454.481.102	1.420.849.816.826
1. Hàng tồn kho	141		1.400.454.481.102	1.420.849.816.826
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		16.512.089.082	16.041.811.039
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		129.449.270	222.567.772
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.024.331.743	4.637.407.856
3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	153		10.404.731.103	10.404.731.103
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		1.953.576.966	777.104.308



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN
Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

Mẫu số B 01 - DN
(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2015

Tại ngày 31/03/2015

Đơn vị tính: VND

B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		460.383.752.029	314.421.372.480
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		57.995.591.501	54.824.013.337
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.5	51.365.142.231	48.095.230.636
- Nguyên giá	222		82.571.931.120	78.007.840.211
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(31.206.788.889)	(29.912.609.575)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.6	6.630.449.270	6.728.782.701
- Nguyên giá	228		9.467.553.997	9.467.553.997
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.837.104.727)	(2.738.771.296)
III. Bất động sản đầu tư	230	5.7	2.435.863.725	2.435.863.725
- Nguyên giá	231		2.435.863.725	2.435.863.725
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	5.8	216.394.658.465	82.420.177.862
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		216.394.658.465	82.420.177.862
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		97.788.730.000	89.342.683.842
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		53.898.530.000	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		43.890.200.000	89.342.683.842
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN
Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2015

Tại ngày 31/03/2015

Đơn vị tính: VND

VI. Tài sản dài hạn khác	260		85.768.908.338	85.398.633.714
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	20.431.985.748	18.307.676.217
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		295.387.205	182.201.000
5. Lợi thế Thương Mại	269	5.10	65.041.535.385	66.908.756.497
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.072.556.733.058	2.119.621.571.137
NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.201.475.197.157	1.218.879.882.842
I. Nợ ngắn hạn	310		1.011.582.972.795	990.755.798.568
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	10.107.703.132	10.289.522.286
2. Người mua trả tiền trước	312		18.769.254.629	10.433.853.696
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	34.886.156.288	30.860.920.044
4. Phải trả người lao động	314		2.086.123.886	2.285.046.742
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	907.268.333.673	907.844.235.853
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	3.775.863.789	3.184.258.684
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.11	34.600.000.000	25.736.423.865
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		89.537.398	121.537.398
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		189.892.224.362	228.124.084.274
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.16	149.198.502.772	176.030.362.684
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.15	11.000.000	11.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.11	40.682.721.590	52.082.721.590
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN
Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2015

Tại ngày 31/03/2015

Đơn vị tính: VND

B - VỐN CHỦ SỞ HỮU			871.081.535.901	900.741.688.295
I. Vốn chủ sở hữu	410		871.081.535.901	900.741.688.295
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	5.17	750.000.000.000	750.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	5.17	711.942.824	419.051.184
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	5.17	71.450.653.352	49.840.349.309
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		49.840.349.309	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		21.610.304.043	49.840.349.309
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		48.918.939.725	100.482.287.802
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.072.556.733.058	2.119.621.571.137



TP. Hồ Chí Minh, Ngày 29 tháng 04 Năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯƠNG BÍCH TRẦN

VÕ ĐÌNH BÀN

VŨ KIM ĐIỀN



LONG DIỆN
Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG DIỆN
Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

Mẫu số B 02 - DN/HN
(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2015

Đơn vị tính : VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Quý I		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	47.839.410.692	17.194.136.981	47.839.410.692	17.194.136.981
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	950.351	-	950.351	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		47.838.460.341	17.194.136.981	47.838.460.341	17.194.136.981
4. Giá vốn hàng bán	11	6.3	24.703.134.150	12.138.681.254	24.703.134.150	12.138.681.254
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		23.135.326.191	5.055.455.727	23.135.326.191	5.055.455.727
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	309.185.526	226.989.026	309.185.526	226.989.026
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	6.5	19.852.029	1.999.998	19.852.029	1.999.998
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		19.852.029	1.999.998	19.852.029	1.999.998
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(1.470.000)	(316.051.629)	(1.470.000)	(316.051.629)
9. Chi phí bán hàng	25	6.8	1.829.180.151	605.473.542	1.829.180.151	605.473.542
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.8	6.569.508.982	3.079.373.218	6.569.508.982	3.079.373.218
11 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.024.500.555	1.279.546.366	15.024.500.555	1.279.546.366
12. Thu nhập khác	31	6.6	21.741.844	-	21.741.844	-
13. Chi phí khác	32	6.7	549.849	423.728	549.849	423.728
14. Lợi nhuận khác	40		21.191.995	(423.728)	21.191.995	(423.728)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.045.692.550	1.279.122.638	15.045.692.550	1.279.122.638
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	3.791.844.945	769.875.715	3.791.844.945	769.875.715
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.253.847.605	509.246.923	11.253.847.605	509.246.923
19. Thu nhập thuộc các cổ đông không kiểm soát	61		1.227.072.330	(18.116)	1.227.072.330	(18.116)
20. Thu nhập thuộc các cổ đông của công ty mẹ	62	6.11	10.026.775.275	509.265.039	10.026.775.275	509.265.039
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		134	9	134	9
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-	-	-

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯƠNG BÍCH TRẦN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

VŨ KIM ĐIỀN

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 23 tháng 04 Năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC



Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính



Mẫu số B 03 - DN
 (Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN
 Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

QUÝ I NĂM 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		16.914.383.662	39.571.216.250
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		-	-
- Các khoản dự phòng	03		1.392.512.745	30.767.776.199
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		-	(4.255.990)
- Các điều chỉnh khác	07		28.512.029	53.518.900
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		18.335.408.436	70.388.255.359
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09			
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		168.162.298.601	16.197.497.198
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		20.395.335.724	(629.758.685.942)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(18.270.367.144)	559.623.926.472
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(2.032.811.029)	(14.892.030.543)
- Tiền lãi vay đã trả	14			(53.518.900)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.239.203.601)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		(300.000.000)	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	105.486.689.221
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		185.050.660.987	106.992.132.865
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		(95.324.056.542)	(168.938.447.433)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		(4.000.000.000)	(20.000.000.000)
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		(94.814.000.000)	(51.103.016.554)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		480.825.328	4.255.990
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(193.657.231.214)	(240.037.207.997)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính



Mẫu số B 03 - DN
 (Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN
 Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP) QUÝ I NĂM 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	100.000.000.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	90.180.945.455
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(1.800.000.000)	(10.584.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(127.800.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		(1.800.000.000)	159.890.196.639
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(10.406.570.227)	26.845.121.507
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		29.739.628.388	2.894.506.881
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5.1	19.333.058.161	29.739.628.388

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 29 tháng 04 Năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯƠNG BÍCH TRÂN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

VÕ ĐÌNH BAN

TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ KIM ĐIỀN



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Địa ốc Long Điền (dưới đây gọi tắt là Công ty) là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh Công ty Cổ phần số 3602368420 ngày 19/08/2010 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 3602368420 ngày 19/08/2010 là 50.000.000.000 đồng.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 3602368420 thay đổi lần thứ 4 ngày 22/05/2013 là 227.992.500.000 đồng.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 3602368420 thay đổi lần thứ 5 ngày 14/01/2014 là 700.000.000.000 đồng.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 3602368420 thay đổi lần thứ 7 ngày 19/08/2014 là 750.000.000.000 đồng.

Trụ sở chính được đặt tại số 104/4 ấp Hòa Bình, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Công ty có 03 công ty con và 01 công ty liên kết được trình bày tại mục 1.4 dưới đây (cùng với công ty dưới đây gọi chung là Tập đoàn).

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Bất động sản.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh;
- Trồng cây ăn quả;
- Trồng cây chè;
- Điều hành tua du lịch;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Trồng cây hồ tiêu;
- Trồng cây hàng năm khác;
- Trồng cây điều;

S.Đ.Đ. 11/11/14



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG DIEN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

- Trồng cây cao su;
 - Trồng cây cà phê;
 - Đại lý du lịch;
 - Xây dựng công trình công ích;
 - Phá dỡ
 - Lắp đặt hệ thống điện (trừ xi mạ)
 - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí
 - Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
 - Hoàn thiện công trình xây dựng
 - Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khu nghỉ dưỡng, khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở, chi hoạt động khi
- 1.4 **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.**
Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

1.5 Cấu trúc tập đoàn

Danh sách các công ty con được hợp nhất

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ	Quyền biểu quyết của công ty mẹ
1.	Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Đại Thịnh Phát	57-59 Hồ Tùng Mậu, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.	95,01%	95,01%
2.	Công Ty CP Du Lịch Giang Điền	104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai.	87,68%	87,68%
3.	Công Ty TNHH MTV Địa Ốc Đảo Ngọc	27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	87,68%	87,68%

Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
1.	Công ty TNHH Du Lịch Suối Mơ	9 Ấp 6, Xã Trà Cỏ, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai	49,00%	49,00%

Danh sách các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân

STT	Tên chi nhánh	Địa chỉ
1.	CN Sàn Giao dịch Bất Động Sản Long Điền	104/4 ấp Hòa Bình, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
2.	CN Phú Quốc	29 đường Hùng Vương, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
3.	Văn phòng đại diện tại TP.HCM	63 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG DIỄN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu báo cáo năm 2015 không thể so sánh được với số liệu báo cáo năm 2014 do có sự thay đổi về chế độ kế toán ảnh hưởng bởi sự ra đời Thông tư 200/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ Tài chính

2 KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Kỳ kế toán năm

Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ).

3 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng chế độ kế toán Việt Nam theo Thông tư 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

3.2 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính.

4.1 Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

4.2 Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

a. Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh bao gồm các loại chứng khoán theo quy định của pháp luật nắm giữ vì mục đích kinh doanh (kể cả chứng khoán có thời gian đáo hạn trên 12 tháng mua vào bán ra để kiếm lời).

Chứng khoán kinh doanh bao gồm:

- Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán;
- Các loại chứng khoán và công cụ tài chính khác.

b. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, căn cứ vào kỳ hạn còn lại để trình bày các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tài sản ngắn hạn hoặc dài hạn.

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG DIỄN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Diên, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

c. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay bao gồm các khoản các khoản cho vay theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán. Tùy theo từng hợp đồng, các khoản cho vay theo kế ước có thể được thu hồi một lần tại thời điểm đáo hạn hoặc thu hồi dần từng kỳ.

d. Đầu tư vào công ty con

Công ty con là đơn vị có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, chịu sự kiểm soát của một đơn vị khác (công ty mẹ). Công ty mẹ nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết và có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty con nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của công ty con.

Trường hợp Công ty tạm thời nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết tại đơn vị nhưng không dự định thực thi quyền biểu quyết do mục đích đầu tư là mua – bán công cụ vốn để kiếm lời thì không theo dõi khoản đầu tư này là đầu tư vào công ty con.

Công ty nắm giữ ít hơn 50% quyền biểu quyết tại công ty con vẫn được ghi nhận là đầu tư vào công ty con trong các trường hợp sau:

- Các nhà đầu tư khác thoả thuận dành cho công ty mẹ hơn 50% quyền biểu quyết;
- Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động theo quy chế thoả thuận;
- Công ty mẹ có quyền bổ nhiệm hoặc bãi miễn đa số các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cấp quản lý tương đương;

e. Đầu tư vào Công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi

f. Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng doanh nghiệp không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

4.3 Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

4.4 Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

4.5 Nguyên tắc ghi nhận và các khấu hao TSCĐ, bất động sản đầu tư

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Thời gian khấu hao ước tính cho các nhóm tài sản như sau:

Nhà xưởng và vật kiến trúc	05 năm
Máy móc và thiết bị	05 – 10 năm
Thiết bị văn phòng	03 – 06 năm

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Giá trị ban đầu của tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, sau khi ghi nhận ban đầu, trong quá trình sử dụng, TSCĐ vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự tính.

Thời gian khấu hao ước tính như sau:

Phần mềm, website và tài sản vô hình khác	03 - 06 năm
---	-------------

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất và nhà của các căn hộ, do công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình và các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong vòng 50 năm.

4.6 Nguyên tắc kế toán thuế TNDN hoãn lại

Cơ sở tính thuế thu nhập của tài sản là giá trị sẽ được trừ khỏi thu nhập chịu thuế khi thu hồi giá trị ghi sổ của tài sản. Cơ sở tính thuế của nợ phải trả là giá trị ghi sổ của nó trừ đi giá trị sẽ được khấu trừ vào thu nhập chịu thuế khi thanh toán nợ phải trả trong các kỳ tương lai.

Chênh lệch tạm thời là khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của tài sản hoặc nợ phải trả. Chênh lệch tạm thời được khấu trừ là các khoản chênh lệch tạm thời làm phát sinh các khoản được khấu trừ khi xác định thu nhập chịu thuế trong tương lai khi giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản được thu hồi hoặc nợ phải trả được thanh toán.



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

4.7 Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê văn phòng, chi phí thành lập và các khoản chi phí trả trước khác. Tiền thuê văn phòng thể hiện số tiền thuê văn phòng đã được trả trước. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê. Chi phí thành lập bao gồm các chi phí phát sinh trong quá trình thành lập các Công ty trước ngày có Giấy chứng nhận đầu tư và được đánh giá là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Chi phí thành lập được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm kể từ ngày các Công ty chính thức đi vào hoạt động. Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí quảng cáo phát sinh trong giai đoạn trước khi các Công ty đi vào hoạt động chính thức và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho các Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

4.8 Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới một (1) năm (hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên một (1) năm (hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là nợ dài hạn.

Chi phí trích trước

Chi phí trích trước ghi nhận số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập Đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp

- Bảo hiểm xã hội được trích trên tiền lương cơ bản theo hợp đồng lao động, hạch toán vào chi phí hoạt động là 18% và trừ lương cán bộ công nhân viên 8%.
- Bảo hiểm y tế được trích trên tiền lương cơ bản theo hợp đồng lao động, hạch toán vào chi phí hoạt động là 3% và trừ lương cán bộ công nhân viên 1,5%.
- Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên tiền lương cơ bản theo hợp đồng lao động, hạch toán vào chi phí hoạt động là 1% và trừ lương cán bộ công nhân viên 1%.

Theo luật Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế, mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng tỷ lệ như đã nêu trên của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ.

4.9 Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Số dư nợ thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG DIEN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

4.10 Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Các chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến khoản vay và chi phí lãi vay phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa.

4.11 Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo và các khoản phải trả cho người lao động trong kỳ như phải trả về tiền lương nghỉ phép và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo phải trích trước.

4.12 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ báo cáo

Các khoản dự phòng phải trả bao gồm:

- Dự phòng phải trả tái cơ cấu doanh nghiệp;
- Dự phòng phải trả bảo hành sản phẩm;
- Dự phòng bảo hành công trình xây dựng;
- Dự phòng phải trả khác.

4.13 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: Số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản; Khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ; Và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác như: Khoản chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay, khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống...

4.14 Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Nguyên tắc trích lập các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế

Quỹ dự phòng tài chính; Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích lập theo nghị quyết Đại hội cổ đông dựa trên lợi nhuận sau thuế trước khi chia cổ tức cho cổ đông theo tỷ lệ góp vốn.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG DIỄN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

4.15 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Tập Đoàn được ghi nhận theo chính sách kế toán của Tập Đoàn về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tập Đoàn có quyền nhận khoản lãi.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG DIEN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

Thu nhập khác

Thu nhập khác là khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ;
- Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia từ BCC cao hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát;
- Thu nhập từ nghiệp vụ bán và thuê lại tài sản;
- Các khoản thuế phải nộp khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng sau đó được giảm, được hoàn;
- Thu tiền được phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng;
- Thu tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất;
- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ;
- Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ;
- Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu;
- Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp;
- Giá trị số hàng khuyến mại không phải trả lại;
- Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên.

4.16 Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ, gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại, không bao gồm các khoản thuế được giảm trừ vào doanh thu như thuế GTGT đầu ra phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp.

Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, được điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo;

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì được ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

4.17 Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán bao gồm:

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư;
- Giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán trong kỳ;
- Chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nghiệp vụ cho thuê BĐS đầu tư theo phương thức cho thuê hoạt động;
- Chi phí nhượng bán, thanh lý BĐS đầu tư.

Chủ đầu tư kinh doanh bất động sản, khi chưa tập hợp được đầy đủ hồ sơ, chứng từ về các khoản chi phí liên quan trực tiếp tới việc đầu tư, xây dựng bất động sản nhưng đã phát sinh doanh thu nhượng bán bất động sản được trích trước một phần chi phí để tạm tính giá vốn hàng bán theo nguyên tắc:

- Trích trước vào giá vốn hàng bán đối với các khoản chi phí đã có trong dự toán đầu tư, xây dựng nhưng chưa có đủ hồ sơ, tài liệu để nghiệm thu khối lượng;

- Chi trích trước chi phí để tạm tính giá vốn hàng bán cho phần bất động sản đã hoàn thành, được xác định là đã bán trong kỳ và đủ tiêu chuẩn ghi nhận doanh thu;

- Số chi phí trích trước được tạm tính và số chi phí thực tế phát sinh được ghi nhận vào giá vốn hàng bán phải đảm bảo tương ứng với định mức giá vốn tính theo tổng chi phí dự toán của phần hàng hóa bất động sản được xác định là đã bán (được xác định theo diện tích).

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

4.18 Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

4.19 Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng là chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển, ...

Chi phí quản lý doanh nghiệp là chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

4.20 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Tập Đoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 22%.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập Đoàn có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tập đoàn có dự định thanh toán thuế hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tập Đoàn căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

4.21 Các nguyên tắc và phương pháp lập BCTC hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần Dịch Vụ và Xây Dựng Địa Ốc Đất Xanh

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày công ty mẹ thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của các công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông không kiểm soát vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông không kiểm soát có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Phương pháp kế toán ghi nhận lãi, lỗ khi có sự thay đổi tỷ lệ sở hữu tại công ty con

Trường hợp công ty mẹ thoái một phần vốn tại công ty con nhưng vẫn giữ quyền kiểm soát, công ty mẹ vẫn hợp nhất Báo Trường hợp công ty mẹ thoái toàn bộ vốn hoặc một phần vốn tại công ty con mà sau khi thoái vốn công ty mẹ mất quyền

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì ghi nhận phần tăng thêm của công ty mẹ trong tài sản thuần của công ty con chênh lệch với số vốn của công ty mẹ góp thêm vào nhuận sau thuế chưa phân phối của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phương pháp loại trừ các giao dịch nội bộ

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập Đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VNĐ

5.1 Tiền	Tại ngày 31/03/2015	Tại ngày 31/12/2014
Tiền mặt	977.406.163	52.195.900
Tiền gửi ngân hàng (*)	18.355.651.998	29.687.432.488
Tiền đang chuyển	-	-
Tổng cộng	19.333.058.161	29.739.628.388
(*) Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn tại các ngân hàng sau:		-
- Ngân hàng Việt Á - Sở Giao dịch TP.HCM		41.803.490
- Ngân hàng MHB - CN Gia Định		4.006.211.310
- Ngân hàng BIDV - PGD Phú Quốc		81.747.540
- Ngân hàng Công Thương Việt Nam - CN Thủ Thiêm kỳ hạn 1 tháng		12.000.000.000
- Ngân hàng Công Thương Việt Nam - CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa		1.111.522.983
- Ngân hàng Công Thương Việt Nam - CN 8 - TP.Hồ Chí Minh		285.955.332
- Ngân hàng Công Thương Việt Nam - CN Thủ Thiêm		747.303.679
- Các ngân hàng khác		81.107.664

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

5.2 Phải thu của khách hàng	Tại ngày 31/03/2015	Tại ngày 31/12/2014
a. Phải thu của khách hàng		
Công ty TNHH ĐT PT DL Khang Hưng	62.077.444.796	48.322.871.546
Khách hàng cá nhân mua đất nền dự án Khu dân cư Suối Sơn	7.615.112.492	9.164.860.456
Công ty CP Xây Lắp Cơ Điện Kim Long	93.633.000	93.633.000
Nguyễn Ngọc Yến	52.140.000	52.140.000
CN Cty TNHH Metro Cash & Carry Tỉnh An Giang	21.335.000	-
Trần Thị Xuân Phương	12.747.600	53.099.768
Công ty TNHH Comfort Savico Taxi	9.825.000	-
Công ty TNHH Vũ Hoàng Anh	35.000.000	89.557.319
Công ty TNHH DV Đế Vương	10.545.000	10.545.000
Công ty CP Địa Ốc Việt Phát	-	14.800.000
Các khách hàng khác	126.732.325	9.611.325
Tổng cộng	70.054.515.213	57.811.118.414
b. Trả trước cho người bán		
Công ty TNHH Tư Vấn và Xây Dựng Điện Biên	2.248.190.000	2.288.190.000
Công ty TNHH Dưới Số Không	298.199.600	298.199.600
Công ty CP Tôì Học	-	39.600.000
Công ty TNHH TV KT Võ Thành Lân	100.000.000	100.000.000
Công ty CP Xây Dựng ECI	3.999.999.996	4.000.000.000
Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Kiên Giang	60.900.000	60.900.000
Công ty CP Chứng Khoán MB	55.000.000	55.000.000
Công ty TNHH Vận Tải Sông Biển Hồng Ngọc	51.700.000	-
Công ty TNHH MTV Toàn Phú Quốc	39.539.500	39.539.500
Công ty TNHH TV XD Điện Không Giang	210.000.000	-
Công ty TNHH Phương Lai	59.940.100	17.982.030
Công ty TNHH Thiết Kế, Quảng Cáo và Công Nghệ Thông Tin B.T.Q	54.536.000	-
Công ty TNHH Phong Linh	15.517.200	-
Công ty CP Du Lịch Thành Thành Công	27.000.000	-
Công ty TNHH TM DV C3TEK	28.000.000	-

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

Doanh Nghiệp Tư Nhân Thiên Thuận	40.704.400	-
Công ty TNHH Vĩnh Hưng Thịnh	-	1.452.000.000
Nguyễn Văn Tuấn - Phan Thị Thanh Vân	18.500.000	-
Kho Bạc Huyện Trảng Bom	1.000.000.000	1.000.000.000
Văn Phòng Đăng Ký QSDĐ Tỉnh Đồng Nai	11.470.925	11.470.925
Công ty TNHH Quảng Cáo An Hiệp Phát	67.754.500	-
Công ty CP Phố Xanh	47.607.000	47.607.000
Công ty TNHH Kiểm Toán Việt Nhất	44.000.000	44.000.000
Công ty CP BKAV	1.977.800	1.977.800
Công ty TNHH Sự Lựa Chọn Trong DV Bất Động Sản	90.750.000	-
Công ty CP Xây Dựng Phú An Thịnh	400.000.000	400.000.000
Nguyễn Thị Quyết	2.993.120.000	2.993.120.000
Nguyễn Thị Thảo	848.100.000	848.100.000
Tạ Thị Lưu	811.330.000	811.330.000
Trần Ngọc Điệp	200.000.000	200.000.000
Nguyễn Văn Trang	2.470.725.000	2.470.725.000
Nguyễn Hữu Thông	557.280.000	557.280.000
Công ty TNHH P.A Việt Nam	11.866.800	11.866.800
Công ty TNHH TM Tân Hiệp	7.098.200	-
Công ty CP Xây Dựng Đồng Thuận	5.000.000	5.000.000
Công ty CP Tập Đoàn Nguyễn Thiện	-	8.976.000
Trung tâm kỹ thuật và Phát triển quỹ đất Kiên Giang	3.213.633.728	3.213.633.728
Công ty TNHH Vân Nga Phát	418.600.000	168.600.000
Công ty CP Công Trình Giao Thông Đạt Hiệp Thành	94.836.500	-
Phạm Hoàng Chi	3.000.000	3.000.000
Khác	141.503.153	-
Tổng cộng	20.747.380.402	21.148.098.383
c. Phải thu của khách hàng là các bên liên quan		
Công ty CP DV và XD Địa Ốc Đất Xanh	355.224.176	255.000.000
Ông Lê Kỳ Phùng	46.648.315.286	225.346.050.000
- Chuyển nhượng QSDĐ Dự án Xã Đồi 61	46.648.315.286	119.575.000.000
- Chuyển nhượng QSDĐ Dự án Phước Tân	-	105.771.050.000
Tổng cộng	47.003.539.462	225.601.050.000



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

5.3 Phải thu khác

	Tại ngày 31/03/2015	Tại ngày 31/12/2014
Công ty TNHH DL Phú Lạc	17.657.333.600	13.657.333.600
Công ty CP Asia Holdings	71.000.000	71.000.000
Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh	5.086.900	5.086.900
Bà Phạm Nguyễn Thúy An	107.795.100	106.195.100
Công ty TNHH DV TM & TVCN Tâm Lọp VN	50.508.906	50.508.906
Bà Lý Thị Tố Trinh	65.000.000	65.000.000
Các khoản phải thu khách hàng khác	111.193.101	53.551.101
Tổng cộng	18.067.917.607	14.008.675.607

5.4 Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/03/2015		Tại ngày 31/12/2014	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	178.530.470	-	219.510.239	-
Công cụ, dụng cụ	300.707.679	-	305.842.628	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.357.054.610.007	-	1.377.320.212.849	-
- Dự án khu dân cư Suối Sơn (The Viva)	709.471.605.124	-	713.564.828.445	-
- Dự án Hồ Thiên Nga	343.628.706.165	-	343.628.706.165	-
- Dự án khu dân cư Giang Điền	303.954.298.718	-	320.126.678.239	-
Hàng hoá	253.912.366	-	337.530.530	-
Hàng hóa bất động sản	42.666.720.580	-	42.666.720.580	-
Tổng cộng	1.400.454.481.102	-	1.420.849.816.826	-

5.5 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư tại ngày 01/01/2015	59.117.828.971	8.555.186.452	9.209.405.843	1.125.418.945	78.007.840.211
Mua trong kỳ	-	4.564.090.909	-	-	4.564.090.909
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	-	-
Tăng khác	-	-	-	-	-
Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 31/03/2015	59.117.828.971	13.119.277.361	9.209.405.843	1.125.418.945	82.571.931.120



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG DIỄN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư tại ngày 01/01/2015	20.987.811.431	4.356.405.061	3.684.759.190	883.633.893	29.912.609.575
Khấu hao trong kỳ	778.260.987	253.747.742	239.140.082	23.030.503	1.294.179.314
Tăng khác	-	-	-	-	-
Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 31/03/2015	21.766.072.418	4.610.152.803	3.923.899.272	906.664.396	31.206.788.889
Giá trị còn lại					
Số dư tại ngày 01/01/2015	38.130.017.540	4.198.781.391	5.524.646.653	241.785.052	48.095.230.636
Số dư tại ngày 31/03/2015	37.351.756.553	8.509.124.558	5.285.506.571	218.754.549	51.365.142.231

- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay;
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng;
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý;
- Các cam kết về việc mua, bán TSCĐ hữu hình có giá trị lớn trong tương lai;

5.6 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	TSCĐ vô hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số dư tại ngày 01/01/2015	5.341.146.890	194.244.600	3.932.162.507	9.467.553.997
Mua trong kỳ	-	-	-	-
Tạo ra từ nội bộ doanh nghiệp	-	-	-	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-
Tăng khác	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư tại ngày 31/03/2015	5.341.146.890	194.244.600	3.932.162.507	9.467.553.997
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư tại ngày 01/01/2015	2.584.805.240	113.266.932	40.699.124	2.738.771.296
Khấu hao trong kỳ	38.953.005	4.000.879	55.379.547	98.333.431
Tăng khác	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư tại ngày 31/03/2015	2.623.758.245	117.267.811	96.078.671	2.837.104.727
Giá trị còn lại				
Số dư tại ngày 01/01/2015	2.756.341.650	80.977.668	3.891.463.383	6.728.782.701
Số dư tại ngày 31/03/2015	2.717.388.645	76.976.789	3.836.083.836	6.630.449.270



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG DIEN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

5.7 Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Khoản mục	Số dư tại ngày 01/01/2015	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số dư tại ngày 31/03/2015
Nguyên giá	2.435.863.725	-	-	2.435.863.725
Quyền sử dụng đất	2.435.863.725	-	-	2.435.863.725
Nhà	-	-	-	-
Nhà và quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Cơ sở hạ tầng	-	-	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	-
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Nhà	-	-	-	-
Nhà và quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Cơ sở hạ tầng	-	-	-	-
Giá trị còn lại	2.435.863.725	-	-	2.435.863.725
Quyền sử dụng đất	2.435.863.725	-	-	2.435.863.725
Nhà	-	-	-	-
Nhà và quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Cơ sở hạ tầng	-	-	-	-

Tại ngày 31/03/2015, Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của khoản bất động sản đầu tư do Tập đoàn không có ý định bán hay chuyển nhượng trong tương lai gần.

5.8 Tài sản dở dang dài hạn

	Tại ngày 31/03/2015	Tại ngày 31/12/2014
a. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
Dự án Palmela Phú Quốc	11.230.008.383	6.596.231.222
Dự án Xã Đồi 61	53.209.594.286	-
Dự án Phước Tân	30.728.677.363	49.578.913
Dự án Marina Tower	65.987.244.091	65.987.244.091
Dự án Moon River	45.452.483.842	-
Dự án Khác	9.786.650.500	9.787.123.636

5.9 Chi phí trả trước

	Tại ngày 31/03/2015	Tại ngày 31/12/2014
a. Chi phí trả trước ngắn hạn		
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	129.449.270	222.567.772
b. Chi phí trả trước dài hạn		
Chi phí lãi vay	3.243.752.207	2.290.076.834
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	468.118.177	468.118.177
Trang thiết bị văn phòng đang sử dụng	301.442.751	301.442.751



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

Chi phí môi giới dự án KDC Giang Điền	4.406.748.898	4.406.748.898
Chi phí môi giới dự án Hồ Thiên Nga	7.007.751.236	7.007.751.236
Chi phí sửa chữa quầy bán hàng, chòi bán vé, khu cắm trại... tại khu du lịch Giang Điền	550.603.954	550.603.954
Chi phí sửa chữa trạm biển áp	79.861.114	79.861.114
Chi phí xây dựng kè bờ đá	901.658.501	901.658.501
Chi phí chờ phân bổ dự án Suối Sơn	2.822.424.928	1.920.485.213
Các chi phí khác chờ phân bổ	520.174.712	158.361.767
Tổng cộng	20.431.985.748	18.307.676.217
5.10 Tài sản khác	Tại ngày 31/03/2015	Tại ngày 31/12/2014
a. Tài sản ngắn hạn khác	1.953.576.966	777.104.308
b. Tài sản dài hạn khác	295.387.205	182.201.000
c. Lợi thế thương mại	65.041.535.385	66.908.756.497
Tổng cộng	67.290.499.556	67.868.061.805

5.11 Vay và nợ thuê tài chính

	Tại ngày 31/03/2015		Phát sinh trong kỳ		Tại ngày 31/12/2014	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay ngắn hạn	34.600.000.000	34.600.000.000		25.736.423.865	25.736.423.865	
b. Vay dài hạn	40.682.721.590	40.682.721.590		52.082.721.590	52.082.721.590	
Tổng cộng	75.282.721.590	75.282.721.590		77.819.145.455	77.819.145.455	

- Vay ngắn hạn ngân hàng Công Thương Việt Nam - CN KCN Biên Hòa

9.600.000.000

- Vay ngắn hạn Công ty CP DV Xây Dựng và Địa Ốc Đất Xanh

25.000.000.000

- Vay dài hạn ngân hàng TMCP Việt Á - Sở Giao dịch TP.HCM

40.682.721.590

5.12 Phải trả người bán

	Tại ngày 31/03/2015	Tại ngày 31/12/2014
a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty TNHH Archetype Việt Nam CN TP.HCM	-	477.114.000
Công ty TNHH XD TM DV Thành Trí	431.811.072	531.811.072
Công ty CP TV KT và XD TP.HCM	83.937.500	83.937.500
Công ty TNHH TV XD Điện Tam Hưng	94.000.000	94.000.000
DNTN Thành Trọng	9.790.000	9.790.000



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

Nhà Máy Bê Tông Đúc Sẵn Hùng Vương		37.001.490	37.001.490	
Công ty CP Thẻ Giới Công Nghệ Phần Mềm		2.082.000	2.082.000	
Công ty TNHH Ringier Việt Nam		11.000.000	-	
Công ty CP Cấp Nước Long Khánh		2.000.000.000	2.000.000.000	
Công ty TNHH Âm Thanh Số Sài Gòn		22.758.900	-	
Công ty TNHH Du Lịch Phú Lạc		99.100.000	128.700.000	
Công ty CP Sonadezi		2.918.119.634	2.918.119.634	
Công ty TNHH TV TK XD Đông A Tích Hợp		33.765.000	33.765.000	
Công ty TNHH MTV KIDO		25.459.174	10.251.195	
Công ty TNHH MTV Liên An G.A.S		14.657.000	-	
Công ty CP DV Địa Ốc Việt Phát		15.177.928	409.597.229	
Khách hàng trả trước tiền cọc Dự án Suối Sơn		1.289.200.815	760.066.385	
Khác		227.217.619	661.781	
Tổng cộng		7.315.078.132	7.496.897.286	
b. Phải trả người bán là các bên liên quan				
Công ty CP DV và XD Địa Ốc Đất Xanh		2.792.625.000	2.792.625.000	
Tổng cộng		2.792.625.000	2.792.625.000	
5.13 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước				
	Tại ngày 31/12/2014	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Tại ngày 31/03/2015
Thuế giá trị gia tăng phải nộp	9.743.185.639	432.598.078	164.234.189	10.011.549.528
Thuế tiêu thụ đặc biệt	1.237.761	950.351	-	2.188.112
Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.550.527.689	3.791.844.945	300.000.000	24.042.372.634
Thuế thu nhập cá nhân	209.748.295	320.237.348	59.260.289	470.725.354
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	356.220.660	3.100.000	-	359.320.660
Tổng cộng	30.860.920.044	4.548.730.722	523.494.478	34.886.156.288
5.14 Chi phí phải trả			Tại ngày 31/03/2015	Tại ngày 31/12/2014
a. Chi phí phải trả dài hạn				
Chi phí phải trả ước tính để hoàn thành dự án Suối Sơn			569.854.295.680	570.132.464.525
Chi phí phải trả ước tính để hoàn thành dự án khu dân cư Giang Điền và Hồ Thiên Nga			337.414.037.993	337.711.771.327
Chi phí phải trả dự án khác			-	5.666.223
Tổng cộng			907.268.333.673	907.849.902.075



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

5.15 Phải trả khác	Tại ngày	Tại ngày
	31/03/2015	31/12/2014
a. Phải trả ngắn hạn khác		
Kinh phí công đoàn	70.241.065	6.970.035
Bảo hiểm xã hội	701.092.307	283.496.944
Sở Lao Động Thương Binh Và Xã Hội	20.675.000	-
Công ty CP DV và XD Địa Ốc Đất Xanh	20.000.000	-
Công ty TNHH TV TK XD An Thiên	10.000.000	10.000.000
Công ty CP DV Địa Ốc Việt Phát	17.000.000	-
Nguyễn Thị Vang	10.623.000	12.615.000
Công ty TNHH Sài Gòn Biên Hòa	10.000.000	-
Công ty CP DV Xây Dựng Và Địa Ốc Đất Xanh	20.000.000	10.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.513.229.315	1.524.229.315
Cá nhân cho vay tiền : Tạ Minh Thiện	400.000.000	400.000.000
Cá nhân cho vay tiền : Phạm Ngọc Hà	900.000.000	900.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	83.003.102	36.947.390
Tổng cộng	3.775.863.789	3.184.258.684
b. Phải trả dài hạn khác		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	11.000.000	11.000.000
Tổng cộng	11.000.000	11.000.000
5.16 Doanh thu chưa thực hiện	Tại ngày	Tại ngày
	31/03/2015	31/12/2014
a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		
Doanh thu nhận trước dự án KDC Giang Điền và Hồ Thiên Nga	149.198.502.772	176.030.362.684
Tổng cộng	149.198.502.772	176.030.362.684



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG DIỄN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

5.17 Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Năm 2014						
Số dư tại ngày 01/01/2014	227.992.250.000	-	-	-	7.232.095.498	235.224.345.498
- Tăng vốn trong năm trước	472.007.750.000	-	-	-	-	472.007.750.000
- Lãi/(lỗ) trong năm trước	-	-	-	-	509.265.039	509.265.039
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	(6.840.000.000)	(6.840.000.000)
Số dư tại ngày 31/03/2014	700.000.000.000	-	-	-	901.360.537	700.901.360.537
Năm 2015						
Số dư tại ngày 01/01/2015	750.000.000.000	-	-	419.051.184	49.840.149.309	800.259.400.493
- Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-
- Lãi/(lỗ) trong năm nay	-	-	-	-	10.026.775.275	10.026.775.275
- Tăng khác	-	-	-	292.891.640	11.583.528.768	11.876.420.408
- Giảm vốn do trích quỹ trong kỳ	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 31/03/2015	750.000.000.000	-	-	711.942.824	71.450.653.352	822.162.596.176

b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	Tại ngày 31/03/2015	Tại ngày 31/12/2014
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	750.000.000.000	750.000.000.000
+ Vốn góp đầu năm	750.000.000.000	-
+ Vốn góp cuối năm	-	750.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG DIEN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

c. Cổ phiếu		Tại ngày	Tại ngày	
		31/03/2015	31/12/2014	
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		-	22.799.225	
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		-	52.200.775	
+ Cổ phiếu phổ thông		-	52.200.775	
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		75.000.000	75.000.000	
+ Cổ phiếu phổ thông		75.000.000	75.000.000	
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành		10.000	10.000	
d. Các quỹ của doanh nghiệp		Tại ngày	Tại ngày	
		31/03/2015	31/12/2014	
- Quỹ đầu tư phát triển		711.942.824	419.051.184	
6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
6.1 Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ				
a. Doanh thu	Quý I năm nay	Quý I năm trước	Lũy kế năm nay	Lũy kế năm trước
Doanh thu bán hàng	41.753.602.895	17.194.136.981	41.753.602.895	17.194.136.981
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.994.694.910	-	5.994.694.910	-
Tổng cộng	47.748.297.805	17.194.136.981	47.748.297.805	17.194.136.981
b. Doanh thu đối với các bên liên quan				
Doanh thu cung cấp dịch vụ Công ty CP DV XD Và Địa Ốc Đất Xanh	91.112.887	-	91.112.887	-
	91.112.887	-	91.112.887	-
6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu				
	Quý I năm nay	Quý I năm trước	Lũy kế năm nay	Lũy kế năm trước
Chiết khấu thương mại	950.351	-	950.351	-
Tổng cộng	950.351	-	950.351	-
6.3 Giá vốn hàng bán				
	Quý I năm nay	Quý I năm trước	Lũy kế năm nay	Lũy kế năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	20.265.602.842	12.138.681.254	20.265.602.842	12.138.681.254
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	4.437.531.308	-	4.437.531.308	-
Tổng cộng	24.703.134.150	12.138.681.254	24.703.134.150	12.138.681.254
6.4 Doanh thu hoạt động tài chính				
	Quý I năm nay	Quý I năm trước	Lũy kế năm nay	Lũy kế năm trước
Tiền thu từ lãi tiền gửi, cho vay	309.185.526	226.984.990	309.185.526	226.984.990
Tổng cộng	309.185.526	226.984.990	309.185.526	226.984.990

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

6.5 Chi phí tài chính

	Quý I năm nay	Quý I năm trước	Lũy kế năm nay	Lũy kế năm trước
Lãi tiền vay	19.852.029	1.999.998	19.852.029	1.999.998
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	-	-	-	-
Tổng cộng	19.852.029	1.999.998	19.852.029	1.999.998

6.6 Thu nhập khác

	Quý I năm nay	Quý I năm trước	Lũy kế năm nay	Lũy kế năm trước
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	-	-	-
Các khoản khác	21.741.844	-	21.741.844	-
Tổng cộng	21.741.844	-	21.741.844	-

6.7 Chi phí khác

	Quý I năm nay	Quý I năm trước	Lũy kế năm nay	Lũy kế năm trước
Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	-	-	-
Các khoản khác	549.849	423.728	549.849	423.728
Tổng cộng	549.849	423.728	549.849	423.728

6.8 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Quý I năm nay	Quý I năm trước	Lũy kế năm nay	Lũy kế năm trước
a. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ				
Chi phí nhân viên	2.949.327.091	686.158.656	2.949.327.091	686.158.656
Chi phí vật liệu	111.400.334	-	111.400.334	-
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	221.731.715	40.523.283	221.731.715	40.523.283
Chi phí khấu hao TSCĐ	316.374.684	53.541.453	316.374.684	53.541.453
Chi phí dịch vụ mua ngoài	294.115.609	62.544.745	294.115.609	62.544.745
Phân bổ lợi thế thương mại	1.867.221.112	1.867.221.112	1.867.221.112	1.867.221.112
Phí và lệ phí	19.422.000	3.000.000	19.422.000	3.000.000
Chi phí bằng tiền khác	789.916.437	366.383.969	789.916.437	366.383.969
Tổng cộng	6.569.508.982	3.079.373.218	6.569.508.982	3.079.373.218

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

b. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ

Chi phí nhân viên	1.371.383.097	-	1.371.383.097	-
Chi phí vật liệu	27.800.000	-	27.800.000	-
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	82.259.364	-	82.259.364	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	82.304.319	-	82.304.319	-
Chi phí bằng tiền khác	265.433.371	605.473.542	265.433.371	605.473.542
Tổng cộng	1.829.180.151	605.473.542	1.829.180.151	605.473.542

6.9 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Quý I năm nay	Quý I năm trước	Lũy kế năm nay	Lũy kế năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	139.200.334	-	139.200.334	-
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	303.991.079	40.523.283	303.991.079	40.523.283
Chi phí nhân công	4.320.710.188	686.158.656	4.320.710.188	686.158.656
Phân bổ lợi thế thương mại	1.867.221.112	1.867.221.112	1.867.221.112	1.867.221.112
Chi phí khấu hao tài sản cố định	316.374.684	53.541.453	316.374.684	53.541.453
Chi phí dịch vụ mua ngoài	376.419.928	62.544.745	376.419.928	62.544.745
Chi phí khác bằng tiền	1.074.771.808	974.857.511	1.074.771.808	974.857.511
Tổng cộng	8.398.689.133	3.684.846.760	8.398.689.133	3.684.846.760

6.10 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Quý I năm nay	Quý I năm trước	Lũy kế năm nay	Lũy kế năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành	3.791.844.945	769.875.715	3.791.844.945	769.875.715
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.791.844.945	769.875.715	3.791.844.945	769.875.715

6.11 Lợi nhuận sau thuế TNDN và lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Quý I năm nay	Quý I năm trước
Lợi nhuận sau thuế TNDN	10.026.775.275 (*)	509.265.039
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	75.000.000	55.705.293
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	134	9

(*) Lợi nhuận sau thuế TNDN quý I/2015 tăng gần 20 lần so với Quý I/2014. Biến động này chủ yếu là doanh thu hoạt động chuyển nhượng bất động sản - Dự án The Viva và Dự án Khu dân cư Giang Điền.

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thẻ hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

7 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ			
7.1 Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai			
		Năm 2015	Năm 2014
Chuyển nợ thành vốn chủ sở hữu		-	422.007.750.000
7.2 Các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng			
		Năm 2015	Năm 2014
Tiền gửi ký quỹ thực hiện dự án Palmela tại NH BIDV PGD Phú Quốc		20.000.000.000	20.000.000.000
7.3 Số tiền đi vay thực thu trong kỳ			
		Năm 2015	Năm 2014
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường		-	65.682.721.590
Tổng cộng		-	65.682.721.590
7.4 Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ			
		Năm 2015	Năm 2014
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường		1.800.000.000	-
8 NHỮNG THÔNG TIN KHÁC			
8.1 Cam kết thuê hoạt động			
	Tại ngày	Tại ngày	
	31/03/2015	31/12/2014	
Ký quỹ thuê hoạt động VPDD 63 Phạm Ngọc Thạch, P6, Q3, TP.HCM	239.387.205	126.701.000	
Ký quỹ thuê hoạt động Sân Giao Dịch Bất Động Sản tại Biên Hòa	55.500.000	55.500.000	
8.2 Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán			
Không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ báo cáo có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Tập đoàn và kết quả hoạt động của Tập đoàn sau ngày kết thúc kỳ báo cáo.			
8.3 Thông tin về các bên liên quan			
Theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các đơn vị và các cá nhân sau đây được xem là các bên có liên quan với Tập Đoàn:			
<u>Tên bên liên quan</u>		<u>Mối quan hệ</u>	
Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Đại Thịnh Phát		Công ty con	
Công ty Cổ phần Du Lịch Giang Điền		Công ty con	
Công ty TNHH MTV Địa Ốc Đảo Ngọc		Công ty con gián tiếp	
Công ty TNHH Đầu Tư Du Lịch Suối Mơ		Công ty liên kết	
Ông Lê Kỳ Phùng		Chủ tịch HĐQT	
Ông Nguyễn Khánh Hưng		Phó chủ tịch	
Ông Bùi Đắc Tuấn		Thành viên HĐQT	
Ông Thạch Mạnh Sang		Thành viên HĐQT	
Ông Nguyễn Phạm Anh Tài		Thành viên HĐQT	
Ông Vũ Kim Điền		Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Cao Cường		Phó Tổng Giám đốc	



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

Số dư với các bên liên quan	Tại ngày 31/03/2015	Tại ngày 31/12/2014
Phải thu nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất dự án	46.648.315.286	225.346.050.000
Giao dịch với các bên liên quan	Năm 2015	Năm 2014
Công ty CP Du Lịch Giang Điền	-	-
Nhận cung cấp dịch vụ	5.576.000	-
Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Đại Thịnh Phát	-	-
Cung cấp dịch vụ	2.400.000	123.263.333
Công ty TNHH MTV Địa Ốc Đảo Ngọc	-	-
Cung cấp dịch vụ	6.260.000	318.219.556
Các nghiệp vụ có liên quan khác	-	-
Góp vốn vào công ty liên kết	53.900.000.000	-
Góp vốn vào công ty con	40.914.000.000	-
Đã trả mua hàng	178.697.734.714	-
Thu khác	178.697.734.714	-
Thù lao Hội đồng Quản trị và thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	Năm 2015	Năm 2014
Thù lao Hội đồng quản trị	253.076.923	210.000.000
- Thù lao Hội đồng quản trị Công ty mẹ	103.076.923	60.000.000
- Thù lao Hội đồng quản trị các công ty con	150.000.000	150.000.000
Thu nhập Tổng Giám Đốc	272.676.667	216.510.000
- Thu nhập Tổng Giám Đốc Công ty mẹ	184.166.667	128.000.000
- Thu nhập Tổng Giám Đốc các công ty con	88.510.000	88.510.000

8.4 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn chủ yếu bao gồm các khoản vay dài hạn, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Tập đoàn. Tập đoàn không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Tập đoàn đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám Đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Tập đoàn để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám Đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Tập đoàn chịu ảnh hưởng của rủi ro liên quan đến giá thị trường là rủi ro lãi suất. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Tập đoàn. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích Tập đoàn và nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan, bao gồm thị trường tiền tệ và kinh tế trong nước và quốc tế. Trên cơ sở đó, Tập đoàn dự tính và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như chiến lược tài chính theo tình hình hiện tại.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất tài chính. Tập đoàn có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Tập đoàn dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Tập đoàn có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Tập đoàn thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được và tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng. Đối với các khách hàng lớn, công ty thực hiện xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không bị tập trung đáng kể vào khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Tập đoàn chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận kế toán của Công ty và các công ty con theo chính sách của Tập đoàn. Rủi ro tín dụng tối đa của Tập đoàn đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo tài chính hợp nhất là giá trị ghi sổ như trình bày trong thuyết minh số 5.1. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với ngân hàng là thấp.

Các công cụ tài chính khác

Ban Tổng Giám Đốc đánh giá rằng tất cả các tài sản chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt ngoại trừ các khoản phải thu sau đây được coi là quá hạn và đã lập dự phòng nợ phải thu khó đòi như đã nêu tại mục 5.2 trên đây.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

Tập đoàn giám sát rủi ro thanh khoản qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám Đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Tập đoàn và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Tập đoàn dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa chiết khấu:

	Bất kỳ thời điểm nào (1.000 VND)	Dưới 1 năm (1.000 VND)	Từ 1 – 5 năm (1.000 VND)	Tổng cộng (1.000 VND)
Tại ngày 31/03/2015				
Các khoản vay và nợ	-	34.600.000	40.682.722	75.282.722
Phải trả nhà cung cấp	-	10.107.703	-	10.107.703
Phải trả người lao động	-	2.086.124	-	2.086.124
Chi phí phải trả và chi phí trích trước khác	-	907.268.334	-	907.268.334
Các khoản phải trả khác	-	3.775.864	-	3.775.864
Cộng	-	957.838.024	40.682.722	998.520.746
Tại ngày 31/12/2014				
Các khoản vay và nợ	-	25.736.424	52.082.722	77.819.145
Phải trả nhà cung cấp	-	10.289.522	-	10.289.522
Phải trả người lao động	-	2.285.047	-	2.285.047
Chi phí phải trả và chi phí trích trước khác	-	907.844.236	-	907.844.236
Các khoản phải trả khác	-	3.184.259	-	3.184.259
Cộng	-	949.339.487	52.082.722	1.001.422.209

Tập đoàn cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tiếp tục với các bên cho vay hiện tại.

Tài sản đảm bảo

Tập đoàn không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác vào ngày 31/03/2015

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giá định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản vay và nợ ngắn hạn, các khoản phải trả người bán, và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn;



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

• Các khoản vay ngân hàng được ghi nhận theo phương pháp chiết khấu sử dụng tỷ lệ lãi suất thực tế. Việc xác định giá trị chiết khấu có tính đến các chiết khấu hoặc phụ trội cũng như các khoản phí hoặc chi phí khác là một phần không thể tách rời của lãi suất thực tế. Tại ngày 31/03/2015, Tập đoàn đánh giá rằng giá trị hợp lý của các khoản vay ngân hàng và trái phiếu doanh nghiệp tương đương với giá trị ghi sổ do các khoản mục này có mức lãi suất thả nổi tương đương với lãi suất thị trường; và

• Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính mà giá trị hợp lý không thể xác định được một cách chắc chắn do không có thị trường có tính thanh khoản cao cho các khoản đầu tư tài chính này được trình bày bằng giá trị ghi sổ, ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong các báo cáo tài chính hợp nhất kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/03/2015 của Tập đoàn:

Đơn vị tính : 1.000 VND

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	31/03/2015		31/12/2014		31/03/2015	31/12/2014
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tài sản tài chính						
Tiền gửi ngắn hạn	12.000.000	-	25.000.000	-	12.000.000	25.000.000
Phải thu khách hàng	69.921.414	-	57.811.118	-	69.921.414	57.811.118
Phải thu khác	18.453.501	-	14.008.676	-	18.453.501	14.008.676
Các khoản tài sản tài chính dài hạn khác	97.788.730	-	89.342.684	-	97.788.730	89.342.684
Tiền	7.333.058	-	4.739.628	-	7.333.058	4.739.628
Tổng cộng	205.496.703	-	190.902.106	-	205.496.703	190.902.106
Nợ phải trả tài chính						
Vay và nợ ngắn hạn	34.600.000	-	25.736.424	-	34.600.000	25.736.424
Vay và nợ dài hạn	40.682.722	-	52.082.722	-	40.682.722	52.082.722
Phải trả nhà cung cấp	10.107.703	-	10.289.522	-	10.107.703	10.289.522
Phải trả người lao động	2.086.124	-	2.285.047	-	2.086.124	2.285.047
Chi phí phải trả	907.268.334	-	907.844.236	-	907.268.334	907.844.236
Phải trả khác	3.775.864	-	3.184.259	-	3.775.864	3.184.259
Tổng cộng	998.520.746	-	1.001.422.209	-	998.520.746	1.001.422.209

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.

8.5 Các sự kiện quan trọng trong năm

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số : 06/2015/BB-HĐQT ngày 26 tháng 03 năm 2015 thông qua việc đầu tư vào Khu du lịch Suối Mơ bằng việc nhận chuyển nhượng 49% vốn điều lệ tại Công ty TNHH Đầu Tư Du Lịch Suối Mơ tương đương số tiền 53.900.000.000 đồng. Căn cứ hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp số : 01/2015/CNCP-SM, ngày 31 tháng 03 năm 2015 công ty đã hoàn tất nghĩa vụ nhận chuyển nhượng.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số : 06/2015/BB-HĐQT ngày 26 tháng 03 năm 2015 thông qua việc nhận chuyển nhượng 15% vốn điều lệ tại Công ty Cổ Phần Du Lịch Giang Điền tương đương số tiền 40.914.000.000 đồng. Căn cứ hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp số : 01/2015/HĐCN, ngày 31 tháng 03 năm 2015 công ty đã hoàn tất nghĩa vụ nhận chuyển nhượng.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số : 06/2015/BB-HĐQT ngày 26 tháng 03 năm 2015 thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ các cá nhân để thực hiện dự án khu dân cư Xã Đồi 61 với tổng giá trị các hợp đồng 53.204.636.264 đồng, ngày 31/03/2015 công ty Long Điền đang hoàn tất thủ tục nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số : 06/2015/BB-HĐQT ngày 26 tháng 03 năm 2015 thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ các cá nhân để thực hiện dự án khu dân cư Phước Tân với tổng giá trị các hợp đồng 30.679.098.450 đồng, ngày 31/03/2015 công ty Long Điền đang hoàn tất thủ tục nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

8.6 Những thông tin khác

Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn tài chính kết thúc vào ngày 31/03/2015 được Tổng Giám đốc phê duyệt và phát hành vào ngày tháng 04 năm 2015

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU



TRƯƠNG BÍCH TRÂN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



VÕ ĐÌNH BAN

TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ KIM ĐIỀN